



(Học sinh làm bài vào giấy kiểm tra riêng)

I. Trắc nghiệm (7 điểm)

Học sinh ghi chữ cái đứng trước đáp án đúng vào bài kiểm tra

Câu 1. Chính sách đối ngoại của Mỹ theo đuổi từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến nay đều nhằm mục đích

- A. Đưa Mỹ trở thành cường quốc về chính trị.
- B. Đưa Mỹ trở thành trung tâm kinh tế, tài chính lớn nhất thế giới.
- C. Thực hiện mưu đồ làm bá chủ thế giới.
- D. Mở rộng quan hệ ngoại giao với tất cả các nước trên thế giới.

Câu 2. Điểm nổi bật của tình hình kinh tế nước Mỹ sau chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. Bị chiến tranh tàn phá nặng nề.
- B. Nhật Bản và Tây Âu cạnh tranh quyết liệt.
- C. Kinh tế phát triển nhanh chóng.
- D. Nhanh chóng khôi phục và phát triển mạnh.

Câu 3. Mỹ là nước khởi đầu

- A. Cuộc cách mạng "chất xám".
- B. Cuộc cách mạng khoa học – kỹ thuật.
- C. Cuộc cách mạng công nghệ thông tin.
- D. Cuộc cách mạng tư sản.

Câu 4. Sau chiến tranh, Mỹ dựa trên những cơ sở nào để thực hiện mưu đồ làm bá chủ thế giới?

- A. Sự hợp tác của các nước Tây Âu.
- B. Tiềm lực kinh tế, quân sự của Liên Xô bị suy yếu.
- C. Sự phát triển của phong trào giải phóng dân tộc.
- D. Tiềm lực kinh tế, quân sự, khoa học kỹ thuật vượt trội.

Câu 5. Điểm giống nhau của Mỹ, Tây Âu, Nhật Bản trong những năm 70 của thế kỷ XX là nền kinh tế đều chịu tác động của

- A. Cuộc khủng hoảng năng lượng.
- B. Cuộc khủng hoảng nợ công.
- C. Cuộc khủng hoảng tài chính thế giới.
- D. Sự nảy sinh của chủ nghĩa khủng bố.

Câu 6. Từ sự phát triển của nền kinh tế Mỹ sau chiến tranh, bài học nào được rút ra cho Việt Nam trong quá trình công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước?

- A. Đề ra và thực hiện các chiến lược toàn cầu.
- B. Tập trung phát triển đa dạng các ngành công nghiệp.
- C. Áp dụng khoa học – kỹ thuật vào sản xuất.
- D. Tiến hành cuộc cách mạng "Chất xám".



Câu 7. Để thực hiện mưu đồ làm "bá chủ thế giới" Mĩ đã đề ra

- A. Chiến lược toàn cầu.
- B. Chiến lược kinh tế mới.
- C. Chiến lược quân sự toàn cầu.
- D. Chiến lược cam kết và mở rộng.

Câu 8. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, lực lượng quân đội nước nào chiếm đóng Nhật Bản dưới danh nghĩa lực lượng Đồng minh?

- A. Anh
- B. Mĩ.
- C. Liên Xô.
- D. Pháp.

Câu 9. Sau chiến tranh thế giới thứ hai, Nhật Bản

- A. Chịu tổn thất nặng nề.
- B. Thu được nhiều lợi nhuận.
- C. Thắng trận trong chiến tranh.
- D. Bị cô lập trên trường quốc tế.

Câu 10. Nhân tố quyết định dẫn tới sự phát triển "thần kì" của Nhật Bản là

- A. Coi trọng giáo dục và khoa học – kĩ thuật.
- B. Chú trọng vốn đầu tư ra nước ngoài.
- C. Thu hút vốn đầu tư từ nước ngoài.
- D. Bán các phát minh sáng, sáng chế.

Câu 11. Yếu tố nào được coi là “ngọn gió thần” của nền kinh tế Nhật Bản sau chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Cuộc chiến tranh Triều Tiên.
- B. Cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam của Mĩ.
- C. Viện trợ kinh tế của Mĩ dành cho Nhật Bản.
- D. Các công ty của Nhật Bản năng động, hoạt động hiệu quả.

Câu 12. Biểu hiện nào sau đây *không* phải là sự phát triển "thần kì" của Nhật Bản trong những năm 1960 – 1973?

- A. Từ một nước bại trận, bị tàn phá nặng nề, trở thành siêu cường kinh tế.
- B. Trở thành nền kinh tế lớn thứ hai thế giới (sau Mĩ).
- C. Nhật Bản là một trong ba trung tâm kinh tế - tài chính lớn nhất thế giới.
- D. Sản lượng công nghiệp chiếm hơn 50% tổng sản lượng công nghiệp toàn cầu.

Câu 13. Điểm chung về nguyên nhân dẫn đến sự phát triển kinh tế của Mĩ, Tây Âu, Nhật Bản sau chiến tranh là do

- A. Khai thác, bóc lột tài nguyên ở thuộc địa.
- B. Khai thác hiệu quả tài nguyên, khoáng sản trong nước.
- C. Áp dụng khoa học – kĩ thuật vào sản xuất.
- D. Tăng cường xâm lược thuộc địa.

Câu 14. Từ nguyên nhân phát triển của nền kinh tế Nhật Bản sau chiến tranh, bài học kinh nghiệm nào cho Việt Nam trong công cuộc đổi mới đất nước?

- A. Xây dựng nền kinh tế tư bản chủ nghĩa.
- B. Mua các phát minh sáng chế từ nước ngoài.
- C. Tăng cường giáo dục con người, nâng cao chất lượng nguồn lao động.
- D. Tận dụng tốt các yếu tố viện trợ từ Mĩ.

Câu 15. Chính sách đối ngoại xuyên suốt được Nhật Bản thực hiện từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến nay là

- A. Tăng cường quan hệ với các nước Châu Á.
- B. Đa dạng hóa các quan hệ quốc tế.
- C. Liên minh chặt chẽ với Mỹ.
- D. Liên minh chặt chẽ với Liên minh Châu Âu.

Câu 16. Mục đích của việc Nhật Bản kí với Mỹ “Hiệp ước an ninh Mỹ – Nhật” là gì?

- A. Nhật Bản muốn lợi dụng vốn kĩ thuật của Mỹ để phát triển kinh tế.
- B. Nhật Bản đặt dưới “ô bảo hộ hạt nhân” của Mỹ để giảm chi phí quân sự.
- C. Tạo thế cân bằng giữa Mỹ và Nhật.
- D. Mỹ giúp Nhật trở thành bá chủ châu Á.

Câu 17. "Kế hoạch Mác-san" còn được gọi là

- A. Kế hoạch khôi phục Châu Á
- B. Kế hoạch phục hưng kinh tế các nước Tây Âu.
- C. Kế hoạch phục hưng Châu Âu.
- D. Kế hoạch phục hưng kinh tế toàn cầu.

Câu 18. Những thành viên đầu tiên của Liên minh Châu Âu (EU) gồm:

- A. Pháp, CHLB Đức, I-ta-li-a, Bỉ, Hà Lan, Luc-xem-bua.
- B. Anh, Pháp, Đức, Bỉ, I-ta-li-a, Hà Lan.
- C. Anh, Pháp, Đức, Hà Lan, Bỉ, Tây Ban Nha.
- D. Pháp, Đức, Bỉ, Hà Lan, I-ta-li-a, Bồ Đào Nha.

Câu 19. Nguyên nhân khách quan nào đã giúp kinh tế các nước Tây Âu phục hồi nhanh chóng sau chiến tranh?

- A. Được đền bù chiến phí từ các nước bại trận.
- B. Tinh thần lao động tự lực của nhân dân các nước Tây Âu.
- C. Sự giúp đỡ của Liên Xô.
- D. Sự viện trợ của Mỹ thông qua kế hoạch Mác - san.

Câu 20. Điểm tương đồng trong chính sách phục hồi và phát triển đất nước của Nhật Bản và Tây Âu trong những năm đầu sau chiến tranh là

- A. Nhận viện trợ và trở thành đồng minh của Mỹ.
- B. Nhận sự giúp đỡ trực tiếp từ Liên Xô.
- C. Thực hiện các kế hoạch khôi phục kinh tế.
- D. Tham gia khối liên minh quân sự Bắc Đại Tây Dương (NATO).

Câu 21. Sự ra đời của Liên minh Châu Âu (EU) mang lại những lợi ích căn bản nào cho các nước thành viên tham gia?

- A. Duy trì hòa bình và an ninh thế giới.
- B. Củng cố và phát triển lĩnh vực văn hóa, giáo dục.
- C. Tăng cường sức mạnh quân sự của khối.
- D. Hợp tác cùng phát triển trên các lĩnh vực.

Câu 22. Đồng tiền chung Châu Âu là

- A. Đô - la
- B. Ô - rô
- C. Bảng.
- D. Rúp.



Câu 23. Tính chất của Liên minh Châu Âu (EU) là

- A. Liên minh Kinh tế - Quân sự lớn nhất hành tinh.
- B. Liên minh Kinh tế - Văn hóa lớn nhất hành tinh.
- C. Liên minh Kinh tế - Tài chính lớn nhất hành tinh.
- D. Liên minh Kinh tế - Chính trị lớn nhất hành tinh.

Câu 24. Hội nghị Ianta (tháng 2/1945) không thông qua quyết định nào?

- A. Giao cho quân Pháp việc giải giáp quân đội Nhật ở Đông Dương.
- B. Thành lập tổ chức Liên hợp quốc nhằm duy trì hòa bình, an ninh thế giới.
- C. Quy định việc đóng quân tại các nước nhằm giải giáp quân đội phát xít.
- D. Phân chia phạm vi ảnh hưởng của Mĩ và Liên Xô tại Châu Âu.

Câu 25. Xu hướng chung của các nước sau chiến tranh lạnh là gì?

- A. Đầu tư mạnh mẽ cho nghiên cứu và ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất.
- B. Lấy kinh tế làm trọng tâm phát triển.
- C. Tăng cường các hoạt động đối ngoại nhằm vươn lên trở thành một trong những trung tâm kinh tế, tài chính thế giới.
- D. Tập trung đầu tư, phát triển công nghiệp.

Câu 26. Sau chiến tranh thế giới thứ hai, quan hệ giữa Mĩ và Liên Xô đã có sự chuyển biến như thế nào?

- A. Chuyển từ đối đầu sang đối thoại.
- B. Hợp tác với nhau trong việc giải quyết nhiều vấn đề quốc tế lớn.
- C. Từ hợp tác sang đối đầu trực tiếp.
- D. Từ đồng minh trong chiến tranh chuyển sang đối đầu.

Câu 27. Hội nghị I-an-ta có ảnh hưởng như thế nào đến tình hình quốc tế sau chiến tranh?

- A. Làm nảy sinh những mâu thuẫn mới giữa các nước đế quốc.
- B. Làm nảy sinh những mâu thuẫn mới giữa các nước đế quốc với các nước thuộc địa.
- C. Trở thành khuôn khổ của một trật tự thế giới mới.
- D. Đánh dấu sự xác lập vai trò thống trị thế giới của chủ nghĩa đế quốc Mĩ

Câu 28. Để giữ gìn hòa bình, an ninh và trật tự thế giới sau chiến tranh, Hội nghị Ianta đã thông qua quyết định nào sau đây?

- A. Thành lập tổ chức Liên Hợp Quốc.
- B. Tổ chức trật tự thế giới sau chiến tranh.
- C. Phân chia các khu vực chiếm đóng và phạm vi ảnh hưởng trên thế giới.
- D. Thực hiện chế độ quân quản ở các nước bại trận.

II. Tự luận: (3 điểm)

Câu hỏi: Trình bày những nét chính về tình hình kinh tế nước Mĩ từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 2000?

.....*Chúc các em làm bài tốt.....*



(Học sinh làm bài vào giấy kiểm tra riêng)

I. Trắc nghiệm (7 điểm)

Học sinh ghi chữ cái đúng trước đáp án đúng vào bài kiểm tra

Câu 1. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, lực lượng quân đội nước nào chiếm đóng Nhật Bản dưới danh nghĩa lực lượng Đồng minh?

- A. Anh B. Mĩ. C. Liên Xô. D. Pháp.

Câu 2. Sau chiến tranh thế giới thứ hai, Nhật Bản

- A. Chịu tổn thất nặng nề. B. Thu được nhiều lợi nhuận.
C. Thắng trận trong chiến tranh. D. Bị cô lập trên trường quốc tế.

Câu 3. Nhân tố quyết định dẫn tới sự phát triển "thần kì" của Nhật Bản là

- A. Coi trọng giáo dục và khoa học – kĩ thuật.
B. Chú trọng vốn đầu tư ra nước ngoài.
C. Thu hút vốn đầu tư từ nước ngoài.
D. Bán các phát minh sáng, sáng chế.

Câu 4. Yếu tố nào được coi là “ngọn gió thần” của nền kinh tế Nhật Bản sau chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Cuộc chiến tranh Triều Tiên.
B. Cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam của Mĩ.
C. Viện trợ kinh tế của Mĩ dành cho Nhật Bản.
D. Các công ty của Nhật Bản năng động, hoạt động hiệu quả.

Câu 5. Biểu hiện nào sau đây không phải là sự phát triển "thần kì" của Nhật Bản trong những năm 1960 – 1973?

- A. Từ một nước bại trận, bị tàn phá nặng nề, trở thành siêu cường kinh tế.
B. Trở thành nền kinh tế lớn thứ hai thế giới (sau Mĩ).
C. Nhật Bản là một trong ba trung tâm kinh tế - tài chính lớn nhất thế giới.
D. Sản lượng công nghiệp chiếm hơn 50% tổng sản lượng công nghiệp toàn cầu.

Câu 6. Điểm chung về nguyên nhân dẫn đến sự phát triển kinh tế của Mĩ, Tây Âu, Nhật Bản sau chiến tranh là do

- A. Khai thác, bóc lột tài nguyên ở thuộc địa.
B. Khai thác hiệu quả tài nguyên, khoáng sản trong nước.
C. Áp dụng khoa học – kĩ thuật vào sản xuất.
D. Tăng cường xâm lược thuộc địa.

Câu 7. Từ nguyên nhân phát triển của nền kinh tế Nhật Bản sau chiến tranh, bài học kinh nghiệm nào cho Việt Nam trong công cuộc đổi mới đất nước?

- A. Xây dựng nền kinh tế tư bản chủ nghĩa.
B. Mua các phát minh sáng chế từ nước ngoài.



- C. Tăng cường giáo dục con người, nâng cao chất lượng nguồn lao động.
- D. Tận dụng tốt các yếu tố viện trợ từ Mỹ.

Câu 8. Chính sách đối ngoại của Mỹ theo đuổi từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến nay đều nhằm mục đích

- A. Đưa Mỹ trở thành cường quốc về chính trị.
- B. Đưa Mỹ trở thành trung tâm kinh tế, tài chính lớn nhất thế giới.
- C. Thực hiện mưu đồ làm bá chủ thế giới.
- D. Mở rộng quan hệ ngoại giao với tất cả các nước trên thế giới.

Câu 9. Điểm nổi bật của tình hình kinh tế nước Mỹ sau chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. Bị chiến tranh tàn phá nặng nề.
- B. Nhật Bản và Tây Âu cạnh tranh quyết liệt.
- C. Kinh tế phát triển nhanh chóng.
- D. Nhanh chóng khôi phục và phát triển mạnh.

Câu 10. Mỹ là nước khởi đầu

- A. Cuộc cách mạng "chất xám".
- B. Cuộc cách mạng khoa học – kỹ thuật.
- C. Cuộc cách mạng công nghệ thông tin.
- D. Cuộc cách mạng tư sản.

Câu 11. Sau chiến tranh, Mỹ dựa trên những cơ sở nào để thực hiện mưu đồ làm bá chủ thế giới?

- A. Sự hợp tác của các nước Tây Âu.
- B. Tiềm lực kinh tế, quân sự của Liên Xô bị suy yếu.
- C. Sự phát triển của phong trào giải phóng dân tộc.
- D. Tiềm lực kinh tế, quân sự, khoa học kỹ thuật vượt trội.

Câu 12. Điểm giống nhau của Mỹ, Tây Âu, Nhật Bản trong những năm 70 của thế kỷ XX là nền kinh tế đều chịu tác động của

- A. Cuộc khủng hoảng năng lượng.
- B. Cuộc khủng hoảng nợ công.
- C. Cuộc khủng hoảng tài chính thế giới.
- D. Sự nảy sinh của chủ nghĩa khủng bố.

Câu 13. Từ sự phát triển của nền kinh tế Mỹ sau chiến tranh, bài học nào được rút ra cho Việt Nam trong quá trình công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước?

- A. Đề ra và thực hiện các chiến lược toàn cầu.
- B. Tập trung phát triển đa dạng các ngành công nghiệp.
- C. Áp dụng khoa học – kỹ thuật vào sản xuất.
- D. Tiến hành cuộc cách mạng "Chất xám".

Câu 14. Để thực hiện mưu đồ làm "bá chủ thế giới" Mỹ đã đề ra

- A. Chiến lược toàn cầu.
- B. Chiến lược kinh tế mới.
- C. Chiến lược quân sự toàn cầu.
- D. Chiến lược cam kết và mở rộng.

Câu 15. Chính sách đối ngoại xuyên suốt được Nhật Bản thực hiện từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến nay là

- A. Tăng cường quan hệ với các nước Châu Á.
- B. Đa dạng hóa các quan hệ quốc tế.
- C. Liên minh chặt chẽ với Mỹ.
- D. Liên minh chặt chẽ với Liên minh Châu Âu.

Câu 16. Mục đích của việc Nhật Bản kí với Mỹ “Hiệp ước an ninh Mỹ – Nhật” là gì?

- A. Nhật Bản muốn lợi dụng vốn kĩ thuật của Mỹ để phát triển kinh tế.
- B. Nhật Bản đặt dưới “ô bảo hộ hạt nhân” của Mỹ để giảm chi phí quân sự.
- C. Tạo thế cân bằng giữa Mỹ và Nhật.
- D. Mỹ giúp Nhật trở thành bá chủ châu Á.

Câu 17. "Kế hoạch Mác-san" còn được gọi là

- A. Kế hoạch khôi phục Châu Á
- B. Kế hoạch phục hưng kinh tế các nước Tây Âu.
- C. Kế hoạch phục hưng Châu Âu.
- D. Kế hoạch phục hưng kinh tế toàn cầu.

Câu 18. Những thành viên đầu tiên của Liên minh Châu Âu (EU) gồm:

- A. Pháp, CHLB Đức, I-ta-li-a, Bỉ, Hà Lan, Luc-xem-bua.
- B. Anh, Pháp, Đức, Bỉ, I-ta-li-a, Hà Lan.
- C. Anh, Pháp, Đức, Hà Lan, Bỉ, Tây Ban Nha.
- D. Pháp, Đức, Bỉ, Hà Lan, I-ta-li-a, Bồ Đào Nha.

Câu 19. Nguyên nhân khách quan nào đã giúp kinh tế các nước Tây Âu phục hồi nhanh chóng sau chiến tranh?

- A. Được đền bù chiến phí từ các nước bại trận.
- B. Tinh thần lao động tự lực của nhân dân các nước Tây Âu.
- C. Sự giúp đỡ của Liên Xô.
- D. Sự viện trợ của Mỹ thông qua kế hoạch Mác - san.

Câu 20. Điểm tương đồng trong chính sách phục hồi và phát triển đất nước của Nhật Bản và Tây Âu trong những năm đầu sau chiến tranh là

- A. Nhận viện trợ và trở thành đồng minh của Mỹ.
- B. Nhận sự giúp đỡ trực tiếp từ Liên Xô.
- C. Thực hiện các kế hoạch khôi phục kinh tế.
- D. Tham gia khối liên minh quân sự Bắc Đại Tây Dương (NATO).

Câu 21. Sự ra đời của Liên minh Châu Âu (EU) mang lại những lợi ích căn bản nào cho các nước thành viên tham gia?

- A. Duy trì hòa bình và an ninh thế giới.
- B. Củng cố và phát triển lĩnh vực văn hóa, giáo dục.
- C. Tăng cường sức mạnh quân sự của khối.
- D. Hợp tác cùng phát triển trên các lĩnh vực.

Câu 22. Đồng tiền chung Châu Âu là

- A. Đô - la
- B. Ô - rô
- C. Bảng.
- D. Rúp.



Câu 23. Tính chất của Liên minh Châu Âu (EU) là

- A. Liên minh Kinh tế - Quân sự lớn nhất hành tinh.
- B. Liên minh Kinh tế - Văn hóa lớn nhất hành tinh.
- C. Liên minh Kinh tế - Tài chính lớn nhất hành tinh.
- D. Liên minh Kinh tế - Chính trị lớn nhất hành tinh.

Câu 24. Hội nghị Ianta (tháng 2/1945) không thông qua quyết định nào?

- A. Giao cho quân Pháp việc giải giáp quân đội Nhật ở Đông Dương.
- B. Thành lập tổ chức Liên hợp quốc nhằm duy trì hòa bình, an ninh thế giới.
- C. Quy định việc đóng quân tại các nước nhằm giải giáp quân đội phát xít.
- D. Phân chia phạm vi ảnh hưởng của Mĩ và Liên Xô tại Châu Âu.

Câu 25. Xu hướng chung của các nước sau chiến tranh lạnh là gì?

- A. Đầu tư mạnh mẽ cho nghiên cứu và ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất.
- B. Lấy kinh tế làm trọng tâm phát triển.
- C. Tăng cường các hoạt động đối ngoại nhằm vươn lên trở thành một trong những trung tâm kinh tế, tài chính thế giới.
- D. Tập trung đầu tư, phát triển công nghiệp.

Câu 26. Sau chiến tranh thế giới thứ hai, quan hệ giữa Mĩ và Liên Xô đã có sự chuyển biến như thế nào?

- A. Chuyển từ đối đầu sang đối thoại.
- B. Hợp tác với nhau trong việc giải quyết nhiều vấn đề quốc tế lớn.
- C. Từ hợp tác sang đối đầu trực tiếp.
- D. Từ đồng minh trong chiến tranh chuyển sang đối đầu.

Câu 27. Hội nghị I-an-ta có ảnh hưởng như thế nào đến tình hình quốc tế sau chiến tranh?

- A. Làm nảy sinh những mâu thuẫn mới giữa các nước đế quốc.
- B. Làm nảy sinh những mâu thuẫn mới giữa các nước đế quốc với các nước thuộc địa.
- C. Trở thành khuôn khổ của một trật tự thế giới mới.
- D. Đánh dấu sự xác lập vai trò thống trị thế giới của chủ nghĩa đế quốc Mĩ

Câu 28. Để giữ gìn hòa bình, an ninh và trật tự thế giới sau chiến tranh, Hội nghị Ianta đã thông qua quyết định nào sau đây?

- A. Thành lập tổ chức Liên Hợp Quốc.
- B. Tổ chức trật tự thế giới sau chiến tranh.
- C. Phân chia các khu vực chiếm đóng và phạm vi ảnh hưởng trên thế giới.
- D. Thực hiện chế độ quân quản ở các nước bại trận.

II. Tự luận: (3 điểm)

Câu hỏi: Trình bày quá trình liên kết khu vực ở Tây Âu sau chiến tranh thế giới thứ hai?

.....Chúc các em làm bài tốt.....



(Học sinh làm bài vào giấy kiểm tra riêng)

I. Trắc nghiệm (7 điểm)

Học sinh ghi chữ cái đứng trước đáp án đúng vào bài kiểm tra

Câu 1. Chính sách đối ngoại của Mỹ theo đuổi từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến nay đều nhằm mục đích

- A. Đưa Mỹ trở thành cường quốc về chính trị.
- B. Đưa Mỹ trở thành trung tâm kinh tế, tài chính lớn nhất thế giới.
- C. Thực hiện mưu đồ làm bá chủ thế giới.
- D. Mở rộng quan hệ ngoại giao với tất cả các nước trên thế giới.

Câu 2. Điểm nổi bật của tình hình kinh tế nước Mỹ sau chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. Bị chiến tranh tàn phá nặng nề.
- B. Nhật Bản và Tây Âu cạnh tranh quyết liệt.
- C. Kinh tế phát triển nhanh chóng.
- D. Nhanh chóng khôi phục và phát triển mạnh.

Câu 3. Mỹ là nước khởi đầu

- A. Cuộc cách mạng "chất xám".
- B. Cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật.
- C. Cuộc cách mạng công nghệ thông tin.
- D. Cuộc cách mạng tư sản.

Câu 4. Sau chiến tranh, Mỹ dựa trên những cơ sở nào để thực hiện mưu đồ làm bá chủ thế giới?

- A. Sự hợp tác của các nước Tây Âu.
- B. Tiềm lực kinh tế, quân sự của Liên Xô bị suy yếu.
- C. Sự phát triển của phong trào giải phóng dân tộc.
- D. Tiềm lực kinh tế, quân sự, khoa học kĩ thuật vượt trội.

Câu 5. Điểm giống nhau của Mỹ, Tây Âu, Nhật Bản trong những năm 70 của thế kỉ XX là nền kinh tế đều chịu tác động của

- A. Cuộc khủng hoảng năng lượng.
- B. Cuộc khủng hoảng nợ công.
- C. Cuộc khủng hoảng tài chính thế giới.
- D. Sự nảy sinh của chủ nghĩa khủng bố.

Câu 6. Từ sự phát triển của nền kinh tế Mỹ sau chiến tranh, bài học nào được rút ra cho Việt Nam trong quá trình công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước?

- A. Đề ra và thực hiện các chiến lược toàn cầu.
- B. Tập trung phát triển đa dạng các ngành công nghiệp.
- C. Áp dụng khoa học – kĩ thuật vào sản xuất.
- D. Tiến hành cuộc cách mạng "Chất xám".



Câu 7. Để thực hiện mưu đồ làm "bá chủ thế giới" Mĩ đã đề ra

- A. Chiến lược toàn cầu.
- B. Chiến lược kinh tế mới.
- C. Chiến lược quân sự toàn cầu.
- D. Chiến lược cam kết và mở rộng.

Câu 8. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, lực lượng quân đội nước nào chiếm đóng Nhật Bản dưới danh nghĩa lực lượng Đồng minh?

- A. Anh
- B. Mĩ.
- C. Liên Xô.
- D. Pháp.

Câu 9. Sau chiến tranh thế giới thứ hai, Nhật Bản

- A. Chịu tổn thất nặng nề.
- B. Thu được nhiều lợi nhuận.
- C. Thắng trận trong chiến tranh.
- D. Bị cô lập trên trường quốc tế.

Câu 10. Nhân tố quyết định dẫn tới sự phát triển "thần kì" của Nhật Bản là

- A. Coi trọng giáo dục và khoa học – kĩ thuật.
- B. Chú trọng vốn đầu tư ra nước ngoài.
- C. Thu hút vốn đầu tư từ nước ngoài.
- D. Bán các phát minh sáng, sáng chế.

Câu 11. Yếu tố nào được coi là “ngọn gió thần” của nền kinh tế Nhật Bản sau chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Cuộc chiến tranh Triều Tiên.
- B. Cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam của Mĩ.
- C. Viện trợ kinh tế của Mĩ dành cho Nhật Bản.
- D. Các công ty của Nhật Bản năng động, hoạt động hiệu quả.

Câu 12. Biểu hiện nào sau đây không phải là sự phát triển "thần kì" của Nhật Bản trong những năm 1960 – 1973?

- A. Từ một nước bại trận, bị tàn phá nặng nề, trở thành siêu cường kinh tế.
- B. Trở thành nền kinh tế lớn thứ hai thế giới (sau Mĩ).
- C. Nhật Bản là một trong ba trung tâm kinh tế - tài chính lớn nhất thế giới.
- D. Sản lượng công nghiệp chiếm hơn 50% tổng sản lượng công nghiệp toàn cầu.

Câu 13. Điểm chung về nguyên nhân dẫn đến sự phát triển kinh tế của Mĩ, Tây Âu, Nhật Bản sau chiến tranh là do

- A. Khai thác, bóc lột tài nguyên ở thuộc địa.
- B. Khai thác hiệu quả tài nguyên, khoáng sản trong nước.
- C. Áp dụng khoa học – kĩ thuật vào sản xuất.
- D. Tăng cường xâm lược thuộc địa.

Câu 14. Từ nguyên nhân phát triển của nền kinh tế Nhật Bản sau chiến tranh, bài học kinh nghiệm nào cho Việt Nam trong công cuộc đổi mới đất nước?

- A. Xây dựng nền kinh tế tư bản chủ nghĩa.
- B. Mua các phát minh sáng chế từ nước ngoài.
- C. Tăng cường giáo dục con người, nâng cao chất lượng nguồn lao động.
- D. Tận dụng tốt các yếu tố viện trợ từ Mĩ.

Câu 15. Chính sách đối ngoại xuyên suốt được Nhật Bản thực hiện từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến nay là

- A. Tăng cường quan hệ với các nước Châu Á.
- B. Đa dạng hóa các quan hệ quốc tế.
- C. Liên minh chặt chẽ với Mỹ.
- D. Liên minh chặt chẽ với Liên minh Châu Âu.

Câu 16. Mục đích của việc Nhật Bản kí với Mỹ "Hiệp ước an ninh Mỹ – Nhật" là gì?

- A. Nhật Bản muốn lợi dụng vốn kĩ thuật của Mỹ để phát triển kinh tế.
- B. Nhật Bản đặt dưới "ô bảo hộ hạt nhân" của Mỹ để giảm chi phí quân sự.
- C. Tạo thế cân bằng giữa Mỹ và Nhật.
- D. Mỹ giúp Nhật trở thành bá chủ châu Á.

Câu 17. "Kế hoạch Mác-san" còn được gọi là

- A. Kế hoạch khôi phục Châu Á
- B. Kế hoạch phục hưng kinh tế các nước Tây Âu.
- C. Kế hoạch phục hưng Châu Âu.
- D. Kế hoạch phục hưng kinh tế toàn cầu.

Câu 18. Những thành viên đầu tiên của Liên minh Châu Âu (EU) gồm:

- A. Pháp, CHLB Đức, I-ta-li-a, Bỉ, Hà Lan, Luc-xem-bua.
- B. Anh, Pháp, Đức, Bỉ, I-ta-li-a, Hà Lan.
- C. Anh, Pháp, Đức, Hà Lan, Bỉ, Tây Ban Nha.
- D. Pháp, Đức, Bỉ, Hà Lan, I-ta-li-a, Bồ Đào Nha.

Câu 19. Nguyên nhân khách quan nào đã giúp kinh tế các nước Tây Âu phục hồi nhanh chóng sau chiến tranh?

- A. Được đền bù chiến phí từ các nước bại trận.
- B. Tinh thần lao động tự lực của nhân dân các nước Tây Âu.
- C. Sự giúp đỡ của Liên Xô.
- D. Sự viện trợ của Mỹ thông qua kế hoạch Mác - san.

Câu 20. Điểm tương đồng trong chính sách phục hồi và phát triển đất nước của Nhật Bản và Tây Âu trong những năm đầu sau chiến tranh là

- A. Nhận viện trợ và trở thành đồng minh của Mỹ.
- B. Nhận sự giúp đỡ trực tiếp từ Liên Xô.
- C. Thực hiện các kế hoạch khôi phục kinh tế.
- D. Tham gia khối liên minh quân sự Bắc Đại Tây Dương (NATO).

Câu 21. Sự ra đời của Liên minh Châu Âu (EU) mang lại những lợi ích căn bản nào cho các nước thành viên tham gia?

- A. Duy trì hòa bình và an ninh thế giới.
- B. Củng cố và phát triển lĩnh vực văn hóa, giáo dục.
- C. Tăng cường sức mạnh quân sự của khối.
- D. Hợp tác cùng phát triển trên các lĩnh vực.

Câu 22. Đồng tiền chung Châu Âu là

- A. Đô - la
- B. Ô - rô
- C. Bảng.
- D. Rúp.

Câu 23. Tính chất của Liên minh Châu Âu (EU) là

- A. Liên minh Kinh tế - Quân sự lớn nhất hành tinh.
- B. Liên minh Kinh tế - Văn hóa lớn nhất hành tinh.
- C. Liên minh Kinh tế - Tài chính lớn nhất hành tinh.
- D. Liên minh Kinh tế - Chính trị lớn nhất hành tinh.

Câu 24. Hội nghị Ianta (tháng 2/1945) không thông qua quyết định nào?

- A. Giao cho quân Pháp việc giải giáp quân đội Nhật ở Đông Dương.
- B. Thành lập tổ chức Liên hợp quốc nhằm duy trì hòa bình, an ninh thế giới.
- C. Quy định việc đóng quân tại các nước nhằm giải giáp quân đội phát xít.
- D. Phân chia phạm vi ảnh hưởng của Mĩ và Liên Xô tại Châu Âu.

Câu 25. Xu hướng chung của các nước sau chiến tranh lạnh là gì?

- A. Đầu tư mạnh mẽ cho nghiên cứu và ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất.
- B. Lấy kinh tế làm trọng tâm phát triển.
- C. Tăng cường các hoạt động đối ngoại nhằm vươn lên trở thành một trong những trung tâm kinh tế, tài chính thế giới.
- D. Tập trung đầu tư, phát triển công nghiệp.

Câu 26. Sau chiến tranh thế giới thứ hai, quan hệ giữa Mĩ và Liên Xô đã có sự chuyển biến như thế nào?

- A. Chuyển từ đối đầu sang đối thoại.
- B. Hợp tác với nhau trong việc giải quyết nhiều vấn đề quốc tế lớn.
- C. Từ hợp tác sang đối đầu trực tiếp.
- D. Từ đồng minh trong chiến tranh chuyển sang đối đầu.

Câu 27. Hội nghị I-an-ta có ảnh hưởng như thế nào đến tình hình quốc tế sau chiến tranh?

- A. Làm nảy sinh những mâu thuẫn mới giữa các nước đế quốc.
- B. Làm nảy sinh những mâu thuẫn mới giữa các nước đế quốc với các nước thuộc địa.
- C. Trở thành khuôn khổ của một trật tự thế giới mới.
- D. Đánh dấu sự xác lập vai trò thống trị thế giới của chủ nghĩa đế quốc Mĩ

Câu 28. Để giữ gìn hòa bình, an ninh và trật tự thế giới sau chiến tranh, Hội nghị Ianta đã thông qua quyết định nào sau đây?

- A. Thành lập tổ chức Liên Hợp Quốc.
- B. Tổ chức trật tự thế giới sau chiến tranh.
- C. Phân chia các khu vực chiếm đóng và phạm vi ảnh hưởng trên thế giới.
- D. Thực hiện chế độ quân quản ở các nước bại trận.

II. Tự luận: (3 điểm)

Câu hỏi: Trình bày những nét chính về tình hình kinh tế nước Mĩ từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 2000?

.....Chúc các em làm bài tốt.....



(Học sinh làm bài vào giấy kiểm tra riêng)

I. Trắc nghiệm (7 điểm)

Học sinh ghi chữ cái đứng trước đáp án đúng vào bài kiểm tra

Câu 1. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, lực lượng quân đội nước nào chiếm đóng Nhật Bản dưới danh nghĩa lực lượng Đồng minh?

- A. Anh B. Mĩ. C. Liên Xô. D. Pháp.

Câu 2. Sau chiến tranh thế giới thứ hai, Nhật Bản

- A. Chịu tổn thất nặng nề. B. Thu được nhiều lợi nhuận.
C. Thắng trận trong chiến tranh. D. Bị cô lập trên trường quốc tế.

Câu 3. Nhân tố quyết định dẫn tới sự phát triển "thần kì" của Nhật Bản là

- A. Coi trọng giáo dục và khoa học – kĩ thuật.
B. Chú trọng vốn đầu tư ra nước ngoài.
C. Thu hút vốn đầu tư từ nước ngoài.
D. Bán các phát minh sáng, sáng chế.

Câu 4. Yếu tố nào được coi là “ngọn gió thần” của nền kinh tế Nhật Bản sau chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Cuộc chiến tranh Triều Tiên.
B. Cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam của Mĩ.
C. Viện trợ kinh tế của Mĩ dành cho Nhật Bản.
D. Các công ty của Nhật Bản năng động, hoạt động hiệu quả.

Câu 5. Biểu hiện nào sau đây không phải là sự phát triển "thần kì" của Nhật Bản trong những năm 1960 – 1973?

- A. Từ một nước bại trận, bị tàn phá nặng nề, trở thành siêu cường kinh tế.
B. Trở thành nền kinh tế lớn thứ hai thế giới (sau Mĩ).
C. Nhật Bản là một trong ba trung tâm kinh tế - tài chính lớn nhất thế giới.
D. Sản lượng công nghiệp chiếm hơn 50% tổng sản lượng công nghiệp toàn cầu.

Câu 6. Điểm chung về nguyên nhân dẫn đến sự phát triển kinh tế của Mĩ, Tây Âu, Nhật Bản sau chiến tranh là do

- A. Khai thác, bóc lột tài nguyên ở thuộc địa.
B. Khai thác hiệu quả tài nguyên, khoáng sản trong nước.
C. Áp dụng khoa học – kĩ thuật vào sản xuất.
D. Tăng cường xâm lược thuộc địa.

Câu 7. Từ nguyên nhân phát triển của nền kinh tế Nhật Bản sau chiến tranh, bài học kinh nghiệm nào cho Việt Nam trong công cuộc đổi mới đất nước?

- A. Xây dựng nền kinh tế tư bản chủ nghĩa.
B. Mua các phát minh sáng chế từ nước ngoài.

- C. Tăng cường giáo dục con người, nâng cao chất lượng nguồn lao động.
- D. Tận dụng tốt các yếu tố viện trợ từ Mỹ.

Câu 8. Chính sách đối ngoại của Mỹ theo đuổi từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến nay đều nhằm mục đích

- A. Đưa Mỹ trở thành cường quốc về chính trị.
- B. Đưa Mỹ trở thành trung tâm kinh tế, tài chính lớn nhất thế giới.
- C. Thực hiện mưu đồ làm bá chủ thế giới.
- D. Mở rộng quan hệ ngoại giao với tất cả các nước trên thế giới.

Câu 9. Điểm nổi bật của tình hình kinh tế nước Mỹ sau chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. Bị chiến tranh tàn phá nặng nề.
- B. Nhật Bản và Tây Âu cạnh tranh quyết liệt.
- C. Kinh tế phát triển nhanh chóng.
- D. Nhanh chóng khôi phục và phát triển mạnh.

Câu 10. Mỹ là nước khởi đầu

- A. Cuộc cách mạng "chất xám".
- B. Cuộc cách mạng khoa học – kỹ thuật.
- C. Cuộc cách mạng công nghệ thông tin.
- D. Cuộc cách mạng tư sản.

Câu 11. Sau chiến tranh, Mỹ dựa trên những cơ sở nào để thực hiện mưu đồ làm bá chủ thế giới?

- A. Sự hợp tác của các nước Tây Âu.
- B. Tiềm lực kinh tế, quân sự của Liên Xô bị suy yếu.
- C. Sự phát triển của phong trào giải phóng dân tộc.
- D. Tiềm lực kinh tế, quân sự, khoa học kỹ thuật vượt trội.

Câu 12. Điểm giống nhau của Mỹ, Tây Âu, Nhật Bản trong những năm 70 của thế kỷ XX là nền kinh tế đều chịu tác động của

- A. Cuộc khủng hoảng năng lượng.
- B. Cuộc khủng hoảng nợ công.
- C. Cuộc khủng hoảng tài chính thế giới.
- D. Sự nảy sinh của chủ nghĩa khủng bố.

Câu 13. Từ sự phát triển của nền kinh tế Mỹ sau chiến tranh, bài học nào được rút ra cho Việt Nam trong quá trình công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước?

- A. Đề ra và thực hiện các chiến lược toàn cầu.
- B. Tập trung phát triển đa dạng các ngành công nghiệp.
- C. Áp dụng khoa học – kỹ thuật vào sản xuất.
- D. Tiến hành cuộc cách mạng "Chất xám".

Câu 14. Để thực hiện mưu đồ làm "bá chủ thế giới" Mỹ đã đề ra

- A. Chiến lược toàn cầu.
- B. Chiến lược kinh tế mới.
- C. Chiến lược quân sự toàn cầu.
- D. Chiến lược cam kết và mở rộng.

Câu 15. Chính sách đối ngoại xuyên suốt được Nhật Bản thực hiện từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến nay là

- A. Tăng cường quan hệ với các nước Châu Á.
- B. Đa dạng hóa các quan hệ quốc tế.
- C. Liên minh chặt chẽ với Mỹ.
- D. Liên minh chặt chẽ với Liên minh Châu Âu.

Câu 16. Mục đích của việc Nhật Bản kí với Mỹ “Hiệp ước an ninh Mỹ – Nhật” là gì?

- A. Nhật Bản muốn lợi dụng vốn kĩ thuật của Mỹ để phát triển kinh tế.
- B. Nhật Bản đặt dưới “ô bảo hộ hạt nhân” của Mỹ để giảm chi phí quân sự.
- C. Tạo thế cân bằng giữa Mỹ và Nhật.
- D. Mỹ giúp Nhật trở thành bá chủ châu Á.

Câu 17. "Kế hoạch Mác-san" còn được gọi là

- A. Kế hoạch khôi phục Châu Á
- B. Kế hoạch phục hưng kinh tế các nước Tây Âu.
- C. Kế hoạch phục hưng Châu Âu.
- D. Kế hoạch phục hưng kinh tế toàn cầu.

Câu 18. Những thành viên đầu tiên của Liên minh Châu Âu (EU) gồm:

- A. Pháp, CHLB Đức, I-ta-li-a, Bỉ, Hà Lan, Luc-xem-bua.
- B. Anh, Pháp, Đức, Bỉ, I-ta-li-a, Hà Lan.
- C. Anh, Pháp, Đức, Hà Lan, Bỉ, Tây Ban Nha.
- D. Pháp, Đức, Bỉ, Hà Lan, I-ta-li-a, Bồ Đào Nha.

Câu 19. Nguyên nhân khách quan nào đã giúp kinh tế các nước Tây Âu phục hồi nhanh chóng sau chiến tranh?

- A. Được đền bù chiến phí từ các nước bại trận.
- B. Tinh thần lao động tự lực của nhân dân các nước Tây Âu.
- C. Sự giúp đỡ của Liên Xô.
- D. Sự viện trợ của Mỹ thông qua kế hoạch Mác - san.

Câu 20. Điểm tương đồng trong chính sách phục hồi và phát triển đất nước của Nhật Bản và Tây Âu trong những năm đầu sau chiến tranh là

- A. Nhận viện trợ và trở thành đồng minh của Mỹ.
- B. Nhận sự giúp đỡ trực tiếp từ Liên Xô.
- C. Thực hiện các kế hoạch khôi phục kinh tế.
- D. Tham gia khối liên minh quân sự Bắc Đại Tây Dương (NATO).

Câu 21. Sự ra đời của Liên minh Châu Âu (EU) mang lại những lợi ích căn bản nào cho các nước thành viên tham gia?

- A. Duy trì hòa bình và an ninh thế giới.
- B. Củng cố và phát triển lĩnh vực văn hóa, giáo dục.
- C. Tăng cường sức mạnh quân sự của khối.
- D. Hợp tác cùng phát triển trên các lĩnh vực.

Câu 22. Đồng tiền chung Châu Âu là

- A. Đô - la
- B. Ô - rô
- C. Bảng.
- D. Rúp.

Câu 23. Tính chất của Liên minh Châu Âu (EU) là

- A. Liên minh Kinh tế - Quân sự lớn nhất hành tinh.
- B. Liên minh Kinh tế - Văn hóa lớn nhất hành tinh.
- C. Liên minh Kinh tế - Tài chính lớn nhất hành tinh.
- D. Liên minh Kinh tế - Chính trị lớn nhất hành tinh.

Câu 24. Hội nghị Ianta (tháng 2/1945) không thông qua quyết định nào?

- A. Giao cho quân Pháp việc giải giáp quân đội Nhật ở Đông Dương.
- B. Thành lập tổ chức Liên hợp quốc nhằm duy trì hòa bình, an ninh thế giới.
- C. Quy định việc đóng quân tại các nước nhằm giải giáp quân đội phát xít.
- D. Phân chia phạm vi ảnh hưởng của Mĩ và Liên Xô tại Châu Âu.

Câu 25. Xu hướng chung của các nước sau chiến tranh lạnh là gì?

- A. Đầu tư mạnh mẽ cho nghiên cứu và ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất.
- B. Lấy kinh tế làm trọng tâm phát triển.
- C. Tăng cường các hoạt động đối ngoại nhằm vươn lên trở thành một trong những trung tâm kinh tế, tài chính thế giới.
- D. Tập trung đầu tư, phát triển công nghiệp.

Câu 26. Sau chiến tranh thế giới thứ hai, quan hệ giữa Mĩ và Liên Xô đã có sự chuyển biến như thế nào?

- A. Chuyển từ đối đầu sang đối thoại.
- B. Hợp tác với nhau trong việc giải quyết nhiều vấn đề quốc tế lớn.
- C. Từ hợp tác sang đối đầu trực tiếp.
- D. Từ đồng minh trong chiến tranh chuyển sang đối đầu.

Câu 27. Hội nghị I-an-ta có ảnh hưởng như thế nào đến tình hình quốc tế sau chiến tranh?

- A. Làm nảy sinh những mâu thuẫn mới giữa các nước đế quốc.
- B. Làm nảy sinh những mâu thuẫn mới giữa các nước đế quốc với các nước thuộc địa.
- C. Trở thành khuôn khổ của một trật tự thế giới mới.
- D. Đánh dấu sự xác lập vai trò thống trị thế giới của chủ nghĩa đế quốc Mĩ

Câu 28. Để giữ gìn hòa bình, an ninh và trật tự thế giới sau chiến tranh, Hội nghị Ianta đã thông qua quyết định nào sau đây?

- A. Thành lập tổ chức Liên Hợp Quốc.
- B. Tổ chức trật tự thế giới sau chiến tranh.
- C. Phân chia các khu vực chiếm đóng và phạm vi ảnh hưởng trên thế giới.
- D. Thực hiện chế độ quân quản ở các nước bại trận.

II. Tự luận: (3 điểm)

Câu hỏi: Trình bày quá trình liên kết khu vực ở Tây Âu sau chiến tranh thế giới thứ hai?

.....Chúc các em học tốt.....